

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nông Xuân H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Xuân H và chị Hoàng Thị V.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** Giao cháu Nông Thị Kiều D, sinh ngày 16/6/2018 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/1tháng cho đến khi con (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2020.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

+ **Về án phí:** Anh Nông Xuân H tự nguyện nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009992 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng